

Mẫu số 01.ĐC

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 907/SNN-TrTr

Hưng Yên, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**BẢN MÔ TẢ ĐẶC TÍNH CỦA GIỐNG CÂY TRỒNG
VÀ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG GIỐNG CÂY TRỒNG**

Tên cơ quan đề nghị: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hưng Yên

- Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

- Điện thoại/fax: 02213 863 596

- E-mail: sonnptnt@hungyen.gov.vn

Mô tả đặc tính của giống cây trồng và hiện trạng sử dụng giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Thông tin về giống cây trồng:

- Tên giống cây trồng ghi bằng tiếng Việt, nếu cây trồng chưa có ở Việt Nam thì ghi bằng tiếng Anh hoặc phiên âm La tinh tiếng bản địa nơi nhập về: Giống nhãn đường phèn Hưng Yên.

- Tên khoa học: *Dimocarpus longan* Lour

- Tên cơ quan tác giả, tác giả (nếu có): Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên

2. Đặc điểm thực vật học chủ yếu:

- Chiều cao cây: Trung bình là 9,3m trong đó có những cây cao đến 14,5 m và có những cây chỉ cao có 7,5 m.

- Dạng tán cây: Rất đa dạng; có cây hình tháp, có cây không đều, có cây tán hình bán nguyệt

- Kiểu sinh trưởng của cây: có cây sinh trưởng đứng, có cây nửa đứng, có cây lan rộng

- Mật độ cành: Để đảm bảo khả năng nuôi quả và giữ quả, làm cho cây thông thoáng, giảm sâu bệnh, việc cắt tỉa cành hàng năm được tiến hành, do vậy mật độ cành của nhãn đường phèn chỉ ở mức trung bình.

- Kiểu phân cành: Không đối xứng, đối xứng ngang hoặc thẳng đứng.

Về hình thái của lá như:

+ Màu lá non: Có màu xanh nhạt hoặc màu xanh vàng nhạt

- + Màu lá trưởng thành: màu xanh.
- + Số lá chết trên mỗi lá: Trung bình có 8,8 lá chết trên mỗi lá, trong đó cây ít nhất là 8 lá và cây nhiều nhất là 10 lá.
- + Sự sắp xếp của lá chết: Các lá chết đều sắp xếp theo kiểu đối xứng
- + Chiều dài cuống lá: Chiều dài trung bình cuống lá là 45,48 mm. Chiều dài cuống lá lớn nhất là 52mm, ngắn nhất là 40,8mm
- + Chiều dài phiến lá chết: Chiều dài trung bình của phiến lá chết là 11,60cm, ngắn nhất là 8,46cm, dài nhất là 15,2cm.
- + Chiều rộng phiến lá chết: Chiều rộng trung bình của các phiến lá chết là 3,04cm, nhỏ nhất là 2,54cm, lớn nhất là 3,64cm.
- + Hình dạng phiến lá chết: có hình elips
- + Hình dạng chóp lá chết: chóp lá chết nhọn
- + Hình dạng gốc lá chết: có dạng lệch
- + Sự thể hiện của gân lá chết: Các gân trên lá đều nổi rõ
- + Sự uốn cong của lá chết: đa số cây có lá uốn cong lên trên từ gân, có cây uốn cong xuống dưới dọc theo mép lá, có cây uốn cong nhẹ xuống dưới ở chóp lá.

Về sinh trưởng phát triển của chùm hoa:

- + Ngày đầu tiên và ngày cuối cùng ra hoa: Kéo dài hơn 1 tháng, nhãn đường phèn bắt đầu ra hoa vào cuối tháng 3 và kết thúc ra hoa vào cuối tháng 4 hàng năm.
- + Ngày hoa lưỡng tính(chức năng cái) đầu tiên và hoa lưỡng tính(chức năng cái) cuối cùng nở: Trung bình hoa lưỡng tính chức năng cái sẽ nở sau hoa đực từ 6-9 ngày. Chùm hoa lưỡng tính chức năng cái đầu tiên nở khoảng cuối tháng 3 và chùm hoa cuối cùng nở vào ngày cuối tháng 4.
- + Thành phần hoa trong chùm hoa: Chủ yếu là hoa lưỡng tính
- + Màu hoa trên chùm hoa: Màu vàng nhạt
- + Thời gian nở hoa: Thời gian nở hoa trung bình là 33,8 ngày. Trong đó cây có thời gian nở hoa ngắn nhất là 30 ngày và cây có thời gian nở hoa dài nhất lên đến 35 ngày
- + Kích cỡ hoa: giống nhãn đường phèn có kích cỡ hoa lớn
- + Vị trí chùm hoa: Tất cả chùm hoa đều ở vị trí đỉnh ngọn
- + Chiều dài chùm hoa: Chiều dài trung bình của chùm hoa là 25,55cm trong đó chùm ngắn nhất là 19,6cm và chùm dài nhất đạt 29,7cm
- + Chiều rộng chùm hoa: Chiều rộng trung bình của chùm hoa là 22,1cm trong đó chùm hoa nhỏ nhất rộng chỉ 17,4cm, chùm hoa lớn nhất đạt 28,8cm

+ Sự phong phú hoa: từ trung bình đến phong phú.

Về tập tính ra quả:

+ Thời gian ra quả: Trung bình cần 6,8 năm để ra quả, chủ yếu là 7 năm nếu cây trồng từ hạt.

+ Thời gian quả chín: Thời gian trung bình từ khi quả bắt đầu chín cho đến chín hết là 10,16 ngày trong đó nhanh nhất là 7 ngày, chậm nhất là 15 ngày.

+ Thời kì chín của quả: Nhãn đường phèn chín theo trà chính vụ

+ Quá trình chín của quả: chín tập trung

+ Tập tính ra quả: Nếu không có diễn biến bất thường về thời tiết, cùng với áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, cây ra quả đều.

+ Mật độ quả: từ thưa đến trung bình.

+ Số lượng quả trên chùm hoa: Biến động rất lớn, tùy từng cây. Trung bình có 31,2 quả trên mỗi chùm hoa, trong đó cây ít nhất là 13,2 quả/chùm và cây nhiều nhất đạt 52,2 quả/chùm.

+ Hình dạng quả: quả tròn

+ Chóp quả: chóp quả tròn

+ Chiều dài quả: Chiều dài trung bình của quả nhãn đường phèn là 2,44cm trong đó giống ngắn nhất có chiều dài quả là 1,84cm và giống có chiều dài quả dài nhất là 2,78cm

+ Đường kính quả: Trung bình đường kính quả của nhãn đường phèn là 2,55cm trong đó nhỏ nhất là 1,97cm và lớn nhất là 2,82cm

+ Khối lượng quả: Khối lượng quả trung bình của giống nhãn cùi là 9,88g nhẹ nhất là 8,12g và nặng nhất là 15,84g.

+ Độ dày vỏ quả: vỏ mỏng đến trung bình

+ Màu quả chín: nâu - nâu đậm

+ Hình dạng của vết sần trên vỏ quả: Các nốt sần trên vỏ quả đều từ

+ Mật độ vết sần trên quả: từ thưa đến trung bình

+ Độ dày cùi quả: cùi quả dày

+ Cấu trúc thịt quả: thịt quả giòn

+ Tỷ lệ cùi quả/quả: Nhãn đường phèn có tỷ lệ cùi/quả cao nhất trong các giống nhãn. Trung bình cùi/quả là 71,66%, thấp nhất là 65%, cao nhất là 80%.

+ Chất lượng cùi quả: Nhãn đường phèn ăn có vị ngọt thanh, thơm

+ Màu cùi quả: trắng kem - màu vàng sáng

+ Chiều dài hạt: Hạt nhãn đường phèn bé hơn hạt các loại nhãn khác. Chiều dài trung bình của hạt nhãn đường phèn là 1,12cm, trong đó hạt nhỏ nhất là 0,76 cm và lớn nhất là 1,58cm

+ Chiều rộng hạt: Chiều rộng trung bình của hạt nhãn cùi là 1,14cm trong đó hạt nhỏ nhất là 0,94cm và lớn nhất là 1,51cm

+ Dạng hạt: hạt trong hoặc oval.

+ Màu vỏ hạt: có màu nâu hoặc đỏ

3. Giá trị sử dụng:

Quả nhãn có nhiều vitamin A, VTM C, axit hữu cơ và chất xơ và các vi chất như: Sắt, magie, kẽm, kali, photpho, protein, chất béo, đường sacaroza, glucoza... có tác dụng rất tốt cho sức khỏe, tốt cho hệ thần kinh (cải thiện tuần hoàn và lưu thông máu đến các tế bào thần kinh, các hoạt chất trong nhãn giúp xoa dịu căng thẳng, từ đó giúp ngủ ngon hơn); nâng cao sức đề kháng cho cơ thể, ngăn ngừa cao huyết áp và một số bệnh về tim mạch, ngăn ngừa các bệnh về mắt, thiếu máu...

4. Kỹ thuật trồng

4.1. Chuẩn bị đất trồng

Đối với các loại đất chuyển đổi từ cây trồng khác, cần phải dọn sạch và cải tạo mặt bằng trước khi thiết kế vườn trồng.

4.2. Thiết kế vườn trồng

*** Thiết kế băng trồng**

Tùy theo quy mô, diện tích và địa hình đất để thiết kế vườn trồng cho phù hợp, có 2 cách thiết kế vườn trồng.

- Đắp nấm: Tùy từng địa hình đất để tiến hành đắp nấm có kích thước phù hợp (đất cao trồng màu hoặc đất bãi ven sông), thông thường kích thước của nấm có chiều cao từ 0,7 - 0,8 m so với mặt vườn, đường kính từ 1- 1,2 m, những nơi có đất trũng cần đắp nấm cao hơn và nơi đất cao đắp nấm thấp hơn.

- Đào mương, lên líp: Những nơi đất trũng (ruộng trồng lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng nhãn) cần đào mương, lên líp. Kích thước mương trung bình là 1m x 1m (vừa có tác dụng thoát nước và chứa nước tưới) và mặt líp (băng) là 7 - 8m.

*** Mật độ, khoảng cách trồng**

- Khoảng cách trồng thích hợp đối với nhãn là 7m x 8m hoặc 8m x 8m, tương đương với mật độ trồng khoảng 160 cây đến 180 cây/ha.

- Trong điều kiện thâm canh cao, có thể trồng với khoảng cách 6m x 8m, tương đương với mật độ trồng khoảng 190-200 cây/ha.

4.3. Bón lót

Lượng phân bón lót cho một cây là 30 - 50 kg phân chuồng, 0,7 - 1 kg supelân, 0,2 - 0,3 kg kaliclorua; những vùng đất chua cần bón thêm 0,5 - 1 kg vôi bột. Việc bón lót cần thực hiện trước khi trồng ít nhất từ 7-10 ngày.

4.4. Giống nhãn và tiêu chuẩn cây giống khi trồng

- Giống nhãn: Sử dụng cây giống được nhân từ cây đầu dòng đã qua bình tuyển công nhận tại Hưng Yên.

- Tiêu chuẩn cây giống

+ Với cây nhãn ghép: Cây trồng trong túi bầu ni lông có đường kính 10 - 12 cm, chiều cao 22 - 25 cm; cây giống có đường kính gốc ghép đạt từ 1 cm trở lên, chiều dài cành ghép từ 30 cm trở lên. Cây giống xanh tốt, không có các đối tượng sâu bệnh nguy hiểm gây hại.

+ Với cây nhãn chiết cành: Cây giống đạt tiêu chuẩn phải được nhân từ cây đầu dòng, chiều cao cây đạt 50 - 70 cm, đường kính gốc đạt 1,5 - 2 cm, có từ 2 - 3 cành cấp 1, cây xanh tốt, không có các đối tượng sâu bệnh nguy hiểm gây hại.

4.5. Thời vụ trồng

Thời vụ trồng thích hợp nhất là vụ Xuân vào các tháng 2, 3 và đầu tháng 4, ngoài ra có thể trồng vào vụ Thu vào các tháng 8, 9, 10.

4.6. Cách trồng

- Năm trồng sau khi đã được bón lót, khơi một hố nhỏ chính giữa năm, đặt bầu cây giống vào sao cho cổ rễ thấp hơn mặt hố 3 - 5 cm, xé bỏ túi bầu và cho rễ toả tự nhiên ở xung quanh, lấp đất và nén chặt xung quanh gốc.

- Cắm cọc và dùng dây mềm buộc cố định cây để tránh gió lay đứt rễ, tưới nước cho chặt gốc, dùng rơm rạ hoặc cỏ khô tủ gốc và giữ ẩm cho cây.

5. Kỹ thuật chăm sóc vườn nhãn

5.1. Chăm sóc nhãn thời kỳ chưa cho quả

** Tưới nước, trồng xen*

- Sau khi trồng hoặc ghép cải tạo phải thường xuyên tưới nước giữ ẩm, đặc biệt là trong mùa khô để cây chóng hồi phục và phát triển nhanh. Độ ẩm đất thích hợp đối với vườn nhãn là 70%.

- Những năm đầu khi cây chưa giao tán có thể trồng xen cây họ đậu, cây rau, cây dược liệu hoặc cây ăn quả ngắn ngày để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và giữ ẩm cho cây. Cây trồng xen phải trồng cách gốc nhãn 0,8 - 1,0 m.

** Bón phân*

- Liều lượng bón tăng dần theo tuổi cây.

Tuổi cây	Chủng loại phân bón (kg/cây)			
	Phân hữu cơ	Đạm urê	Lân supe	Kaliclorua
Cây 1 năm	30 - 50	0,1 - 0,2	0,7 - 1,0	0,2 - 0,3
Cây 2 năm	30 - 50	0,2 - 0,3	1,0 - 1,2	0,2 - 0,3
Cây 3 năm	50 - 70	0,3 - 0,5	1,2 - 1,5	0,3 - 0,5

- Thời kỳ bón: Toàn bộ lượng phân vô cơ được chia 4 - 5 lần bón, bón vào sau mỗi đợt lộc non thành thục, lá chuyển màu xanh. Toàn bộ lượng phân chuồng được bón làm 1 lần vào cuối năm.

- Đối với các loại phân vô cơ, hòa phân với nước và tưới cho cây theo hình chiếu tán cây; ngoài ra có thể bón phân bằng cách rắc phân trực tiếp xung quanh hình chiếu tán cây vào cuối các đợt mưa và khi đất còn đủ ẩm.

- Đối với phân hữu cơ: Đào rãnh xung quanh cây theo hình chiếu của tán với bề mặt rãnh rộng 20- 30 cm, sâu 20 - 25 cm, rải phân hữu cơ xuống trước sau đó đến phân vô cơ, lấp đất và tưới nước giữ ẩm.

** Đốn tỉa tạo hình*

- Đối với cây nhân giống bằng phương pháp ghép, sau khi trồng 40 - 45 ngày tiến hành cắt ngọn cành ghép cách mắt ghép 40 - 50cm, khi cây bật mầm phải tỉa bớt mầm, chỉ để lại 3 - 4 mầm khỏe và phân bố đều về các hướng (cành cấp 1). Khi cành cấp 1 dài 30 - 35 cm lại tiến hành bấm ngọn để tạo cành cấp 2, cứ như vậy tới hết năm thứ hai hoặc thứ ba.

- Đối với cành chiết, chọn để lại 2 - 3 cành cấp 1 phân bố đều về các hướng. Khi cành cấp 1 dài 45 - 50 cm, tiến hành bấm ngọn để tạo cành cấp 2 và các cấp cành tiếp theo như đối với cây nhân giống bằng phương pháp ghép.

- Đối với những cây nhả ra hoa sau hai năm trồng phải ngắt bỏ hoa để cho cây tập trung phát triển thân tán.

5.2. Chăm sóc nhân thời kỳ cho thu hoạch

5.2.1. Tưới nước làm cỏ

- Cần cung cấp đủ nước tưới vào thời kỳ cây phát triển quả vào các tháng 5, 6 và 7.

- Thường xuyên làm cỏ xung quanh gốc theo hình chiếu của tán cây để hạn chế sự cạnh tranh dinh dưỡng, hạn chế sự cư trú, xâm nhập của sâu bệnh gây hại.

5.2.2. Bón phân

** Thời kỳ bón*

Toàn bộ lượng phân bón được chia làm 5 lần bón trong năm

- Lần 1: Bón thúc hoa và nuôi lộc Xuân. Bón từ giữa đến cuối tháng 2.
- Lần 2: Bón vào cuối tháng 3 - đầu tháng 4 làm cho chùm hoa phát triển và đậu quả tốt, giảm tỷ lệ rụng quả sinh lý.
- Lần 3: Bón thúc quả. Bón vào đầu tháng 5 - giữa tháng 5.
- Lần 4: Bón thúc quả. Bón vào giữa tháng 6, giúp quả phát triển tốt và giảm tỷ lệ rụng quả.
- Lần 5: Bón sau khi thu hoạch quả giúp cây phục hồi sinh trưởng, thúc đẩy cành mùa thu.

** Liều lượng và tỷ lệ phân bón*

Lượng phân bón sử dụng tăng dần theo tuổi cây, tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ, các loại phân tổng hợp NPK chuyên dùng cho nhãn.

Lượng phân bón theo tuổi cây khi sử dụng phân đơn

Loại phân	Lượng phân bón theo tuổi cây (kg/năm)		
	Cây 4 - 6 năm tuổi	Cây 7 - 10 năm tuổi	Cây trên 10 tuổi
Phân hữu cơ	30 - 50	50 - 70	70 - 100
Đạm urê	0,3 - 0,5	0,8 - 1,0	1,2 - 1,5
Supe lân	0,7 - 1,0	1,5 - 1,7	2,0 - 3,0
Kaliclorua	0,5 - 0,7	1,0 - 1,2	1,2 - 2,0

Lượng phân bón được chia cho các lần bón như sau:

Lần 1 và lần 2: bón 15% Đạm urê + 15% Supe lân + 10% Kaliclorua cho 1 lần bón

Lần 3 và lần 4: bón 20% Đạm urê + 25% Kaliclorua/1 lần bón cho 1 lần bón

Lần 5: bón toàn bộ phân hữu cơ + 30% Đạm urê + 70% Supe lân + 30% Kaliclorua cho 1

Lượng phân bón theo tuổi cây khi sử dụng phân tổng hợp NPK

Loại phân	Lượng phân bón theo tuổi cây (kg/năm)		
	Cây 4 - 6 năm tuổi	Cây 7 - 10 năm tuổi	Cây trên 10 tuổi
Phân hữu cơ	30 - 50	50 - 70	70 - 100
Phân NPK tổng hợp	1,8 - 2,0	2,3 - 2,5	2,8 - 3,0

Lượng phân bón được chia cho các lần bón như sau:

Lần 1: Bón 10% tổng lượng phân bón NPK

Lần 2 đến lần thứ 4: Bón 20% tổng lượng phân bón NPK cho một lần bón

Lần 5: Bón toàn bộ phân hữu cơ + 30% tổng lượng phân bón NPK

Ghi chú: Sử dụng các loại phân NPK tổng hợp như sau: NPK 20-10-10 vì lượng đất hiếm, NPK 20-15-15 vì lượng đất hiếm, NPK 17-17-17 vì lượng đất hiếm, NPK 15-10-20 vì lượng đất hiếm; Tiến Nông NPKSi 16-16-8-1,5 , NPKSi 16-8-16-1,5 , NPKSi 15.15.15.1 , NPKSi 15.5.20.1 ...

- Lần bón 1, 2 và 5: Sử dụng phân NPK tổng hợp có tỷ lệ đạm cao

- Lần bón 3 và 4: Sử dụng phân NPK tổng hợp có tỷ lệ kali cao

* Cách bón phân:

Cách bón tương tự như bón cho nhãn thời kỳ chưa cho quả.

* Bón bổ sung phân hữu cơ theo hướng nâng cao chất lượng quả

Ngoài lượng phân bón theo tuổi cây như trên, có thể bón bổ sung thêm đỗ tương, ngô ngâm ủ với liều lượng 3 - 5 kg/cây. Cách bón như sau:

- Bón sau khi thu hoạch cùng với phân hữu cơ: Bón từ 3 - 5 kg hạt đỗ tương, ngô đã được nghiền nhỏ.

- Bón thúc quả: Sau khi đậu quả, dùng nước của hạt đỗ tương, hạt ngô hoặc cá đã được ngâm từ 5 - 6 tháng để tưới, trung bình mỗi tháng tưới 1 lần và dừng tưới trước khi thu hoạch 1 tháng.

Bón bổ sung NPK: 15-10-20 vì lượng đất hiếm "100% kali sunfat", Chất điều hòa pH đất có tác dụng khử chua, hạ phèn, nâng cao độ phì nhiêu của đất (đất chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng nhãn), tăng hiệu suất sử dụng phân bón; cung cấp dinh dưỡng trung, vi lượng; tạo môi trường thuận lợi cho cây sinh trưởng phát triển.

Bón bổ sung thêm các yếu tố trung và vi lượng có trong các loại phân bón qua lá kết hợp với phòng trừ sâu, bệnh để tăng khả năng đậu quả, hạn chế rụng quả, nứt quả như ***Phân bón Power Ant I, Power Ant II.***

5.2.3. *Cắt tỉa cho nhãn*

** Cắt tỉa tạo tán sau thu hoạch*

- Cắt tỉa cành: Sau khi thu hoạch, cắt tỉa toàn bộ những cành tăm, cành bị sâu bệnh, cành trong tán, cành vượt, cành sát mặt đất tạo cho cây thông thoáng. Ngoài ra trong quá trình sinh trưởng thường xuyên cắt tỉa những cành vô hiệu cho cây.

- Cắt tỉa lộc Thu: Khi lộc Thu phát sinh khoảng từ 5 - 7 cm, tiến hành tỉa bỏ bớt một số lộc trên những cành mọc quá nhiều lộc, mỗi đầu cành chỉ nên để 1 - 2 lộc to khỏe và phân bố đều quanh tán.

- Cắt tỉa thu tán: Áp dụng đối với những vườn nhãn lâu năm và cây bắt đầu giao tán. Năm thứ nhất cắt đầu 1/2 số đầu cành và chỉ để 1/2 số đầu cành không cắt ra quả, năm sau tiếp tục cắt đầu các cành năm trước đã ra quả và nuôi những cành trong tán để tạo bộ khung tán mới.

** Tỉa hoa, tỉa quả*

- Tỉa hoa: Thời gian tỉa hoa thích hợp là vào tháng 3 khi chùm hoa đã dài khoảng 12 - 15 cm, nụ hoa trông đã rõ nhưng chưa nở. Tùy thuộc vào khả năng ra hoa của từng cây mà có thể tỉa bỏ 20 - 30% số chùm hoa, tỉa bỏ các chùm hoa bị sâu bệnh và các chùm hoa nhỏ. Trong trường hợp hoa ra trên toàn bộ tán, mỗi đầu cành hình thành lộc thu cắt tỉa để lại 1 chùm hoa.

- Tỉa quả: Sau khi kết thúc đợt rụng quả sinh lý lần 1, khi quả đã lớn bằng hạt đậu tương, tiến hành tỉa bỏ những quả bị sâu bệnh, quả dị hình. Những chùm quả quá lớn cần tỉa bỏ bớt quả hoặc cắt bớt đầu chùm, những cây quá nhiều chùm quả cần tỉa bỏ bớt số chùm quả trên cây.

5.3. *Phòng trừ một số đối tượng sâu bệnh chính gây hại nhãn*

5.3.1. *Các đối tượng sâu hại chính*

** Sâu ăn lá*

- Chủ yếu là sâu đo, sâu khoang, châu chấu,... chúng thường hại các đợt lộc non, hoa và quả non.

- Biện pháp phòng trừ: Sử dụng các loại thuốc như Vitashield 40EC, Bonus 40EC,... và phun ở giai đoạn sâu non, châu chấu trưởng thành có mật độ cao.

** Rầy chống cánh vằn nâu*

- Rầy non và trưởng thành đều gây hại chồi và lá non, với mật độ rầy cao lá bị vàng, bị biến dạng, giảm khả năng quang hợp hoặc bị rụng. Trứng được đẻ rải rác phía mặt dưới của lá non và trên chồi non; sâu non thường gây hại cố định tại

một vị trí ở mặt dưới của lá, tại đó hình thành lên những nốt sần nổi lên phía trên mặt lá, đồng thời tạo lên những hồ lõm ở dưới mặt lá.

- Biện pháp phòng trừ: Khi rầy trưởng thành xuất hiện mật độ cao (khi lộc phát triển được 5 -15 cm có màu đỏ) cần sử dụng các loại thuốc trừ rầy đặc hiệu để phòng trừ như: Confidor 700WG, Midan 10WP, Kola 700 WG,....

** Bọ trĩ vàng*

- Trưởng thành dài khoảng 1,2 mm, màu vàng cam, gây hại cả lá non và hoa nhãn. Bọ trĩ gây hại làm cho lá cong cúp, vàng, kém phát triển và hoa bị rụng.

- Biện pháp phòng trừ: Khi bọ trĩ trưởng thành xuất hiện với mật độ cao, sử dụng các loại thuốc trừ rầy đặc hiệu để phòng trừ như: Midan 10WP, Kola 700 WG....

** Bọ xít nâu*

- Bọ xít qua đông trên cây nhãn, sau đó đẻ trứng và sâu non nở từ tháng 2 - 3. Chúng chích hút các đợt lộc non, hoa, quả non và gây hại mạnh nhất vào tháng 4 - tháng 6. Với mật độ cao bọ xít sẽ gây rụng quả non hàng loạt.

- Các biện pháp phòng trừ: Bắt bọ xít trưởng thành qua Đông vào các tháng 11 - 12 bằng cách rung cây, thu gom bọ xít trưởng thành rơi lại và đem đốt; Ngắt các lá có ổ trứng ở mặt dưới đem tiêu huỷ; Sử dụng thuốc hoá học để diệt bọ xít non và trưởng thành sau qua Đông: Vitashield 40EC, Bonus 40EC.

** Rệp hại hoa và quả non*

- Rệp thường xuất hiện khi giò hoa vươn dài đến khi quả non ổn định, ban đầu rệp thường xuất hiện rải rác trên một vài cành hoặc một vài cây trong vườn sau đó mới lan rộng ra.

- Biện pháp phòng trừ: Sử dụng một trong các thuốc hoá học như: Trebon 10EC, Midan 10WP, Vitashield 40EC, Bonus 40EC.

** Sâu đục cuống quả*

- Trưởng thành là một loại bướm đêm rất nhỏ, mảnh dẻ, sải cánh rộng 10 - 12 mm, thân có màu nâu tối, cánh có màu nâu xám, trên mỗi cánh trước có một đốm màu vàng sáng ở cuối cánh. Trứng được đẻ trên bề mặt vỏ quả và gần ở cuống quả. Sau khi nở, sâu non đục vỏ quả, ở gần cuống quả, chui vào bên trong ăn phần thịt gần cuống quả, nếu quả còn non sâu ăn cả phần hạt.

- Biện pháp phòng trừ: Tia cành tạo tán, vệ sinh vườn cây, tạo vườn cây thông thoáng. Khi quả nhãn có đường kính đạt khoảng 1 cm (quả đã có cùi và hạt chuyển sang màu nâu đỏ) thường xuất hiện sâu đục cuống quả, phun một trong các loại thuốc Virtako 40WG, Viliam Targo 063SC vào thời điểm sau xuất hiện trưởng thành 5 - 6 ngày.

** Sâu đục quả*

- Trưởng thành là 1 loại bướm hoạt động ban đêm, có chiều rộng sải cánh từ 2,5 - 3 cm, cánh màu vàng, có nhiều chấm nhỏ màu đen. Trứng thường được đẻ ở các lá gần quả hoặc nơi dính giữa quả và lá. Sâu thường đục vào bên trong quả, ăn cả phần hạt, miệng lỗ đục có thể thấy một ít chất thải của sâu. Khi còn ở bên ngoài sâu thường nhả tơ kết dính các quả non lại.

- Biện pháp phòng trừ: Tia cánh thông thoáng, vệ sinh vườn. Ở những vườn thường xuyên bị nhiễm nặng hoặc khi mật độ sâu cao có thể dùng luân phiên các loại thuốc như Fenbis 25 EC, Sago - super, Karate, Actamec 20EC, Virtako 40WG....lúc quả non vừa mới đậu. Có thể sử dụng bổ sung thuốc trừ sâu sinh học phun sau khi nhãn đậu quả khoảng 45 - 60 ngày, phun 2 lần và cách nhau 15 ngày.

** Sâu tiện vỏ và sâu đục thân*

- Sâu non thường gặm vỏ trên thân chính, cành chính rồi đục vào phần gỗ. Cây bị hại thường sinh trưởng kém và có thể dẫn đến chết. Trưởng thành là 2 loại xén tóc đốm sao và xén tóc mai rùa, chúng đẻ trứng ở chạc cành hoặc dưới vỏ cành, sâu non sau khi nở sẽ đục cành, gốc cây.

- Biện pháp phòng trừ: Thường xuyên theo dõi vườn cây, khi thấy xuất hiện lớp mùn cưa dạng viên do sâu đùn ra ở thân cây thì tìm lỗ đục để sử dụng một số loại thuốc như Trebon 10EC, Dylan 2EC bơm vào các vết đục để diệt sâu non. Sau khi thu hoạch quả cần vệ sinh vườn cây, quét vôi vào gốc cây để hạn chế trưởng thành đẻ trứng vào các kẽ hở của thân cây.

5.3.2. Các đối tượng bệnh hại chính

** Bệnh sương mai*

- Bệnh xuất hiện và gây hại tập trung vào thời kỳ ra hoa và quả non làm chum hoa biến màu, thối quả và rụng.

- Biện pháp phòng trừ: Điều kiện thời tiết thuận lợi cho bệnh phát triển cần phun phòng khi cây ra giò hoa bằng các thuốc như: Phytocide 50WP, Jack M9 72WP, Rhidomil Gold 68WG, Insuran 50WG.... và nếu áp lực bệnh cao cần phun lần 2 trước khi hoa nở bằng các thuốc trên.

** Bệnh thán thư*

- Bệnh thường phát sinh và gây hại trên lá, lộc non trên chùm hoa và quả. Trên lá, bệnh gây hại từ mép lá trở vào, lúc đầu là các chấm đốm nhỏ, sau đó liên kết thành từng mảng lớn, xung quanh có đường viền nâu sẫm. Trên chồi non, lúc đầu vết bệnh có dạng thấm nước, sau chuyển màu nâu tối. Trên hoa và quả non, vết bệnh hơi lõm xuống dạng chấm đen, làm cho hoa và quả non chuyển sang màu đen và rụng.

- Biện pháp phòng trừ: Cắt tỉa cành, tạo tán giúp cho cây thông thoáng. Khi thời tiết ẩm và ẩm cần tiến hành phun các loại thuốc như: Amistar 250SC, Camilo 150SC, Ridomil Gold 68WG.

** Bệnh chổi rồng*

- Bệnh chổi rồng nhân do nhện lông nhung *Eriophyes dimocarpi* Kuang gây ra. Nhện lông nhung có kích thước rất bé, không nhìn thấy được bằng mắt thường. Trưởng thành đẻ trứng rải rác, xen kẽ giữa lớp lông nhung. Bệnh gây hại trên lá, chồi non và chùm hoa của cây nhãn. Khi bị bệnh, nhánh hoa xếp sát nhau tạo thành búi, các lá non xoắn lại không mở được, nụ hoa to hơn bình thường tỷ lệ đậu quả thấp.

- Nhện lông nhung sinh trưởng và phát triển mạnh trong điều kiện nhiệt độ 25 - 30°C, độ ẩm thấp. Trong điều kiện miền Bắc nhện lông nhung thường có mật độ cao vào các đợt lộc xuân (tháng 2 - 4) và lộc thu (tháng 9 - 10).

- Biện pháp phòng trừ: Cắt bỏ những cành bị bệnh đem tiêu hủy; thường xuyên cắt tỉa giúp cây thông thoáng, giảm nguồn nhện cư trú trên cây. Sử dụng phân bón hóa học cân đối giúp cây sinh trưởng phát triển tốt, lộc non phát triển nhanh, đồng đều vượt qua được giai đoạn mẫn cảm trước sự xâm nhập và gây hại của nhện. Khi cây nhãn xuất hiện các đợt lộc non nên sử dụng các loại thuốc trừ nhện như: Pegasus 500SC, Dylan 2EC,... phun 1-2 lần để bảo vệ lộc. Khi phun cần kết hợp với dầu khoáng SK-Enpray 99EC hoặc DS để nâng cao hiệu quả phòng trừ.

Ghi chú: Nên sử dụng các loại thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, các loại thuốc hóa học có độ độc thấp để sử dụng để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Mua thuốc tại các đại lý lớn, có uy tín tại địa phương cung cấp các sản phẩm thuốc BVTV của doanh nghiệp phân phối có thương hiệu tại Việt Nam.

5.4. Một số biện pháp kỹ thuật làm tăng khả năng ra hoa đậu quả.

5.4.1. Biện pháp kỹ thuật hạn chế lộc Đông, nâng cao khả năng đậu quả

** Phun hạn chế lộc Đông*

Với những cây sung sức hoặc thời tiết không thuận lợi, khi cây xuất hiện lộc Đông có thể sử dụng biện pháp hoá học để hạn chế lộc Đông. Vào cuối tháng 11 hoặc tháng 12, khi lộc Đông của một số cây mọc dài 5 - 10 cm tiến hành phun 1 lần dung dịch ethrel 400 ppm, sau khi phun 10 - 15 ngày thì lộc khô và rụng đi.

** Tăng khả năng đậu quả*

- Khi cây ra hoa: Phun một trong các loại phân bón lá Atonic, Đầu trâu hoặc Kích phát tố thiên nông. Phun lần 1 khi giò mới nhú, lần 2 khi hoa nở 1 tuần, có thể kết hợp với phun thuốc sâu hoặc thuốc bệnh.

- Sau khi đậu quả: Khi quả non có đường kính 3 - 4 mm, tiếp tục phun Atonic, Đầu trâu hoặc Kích phát tố thiên nông với nồng độ và số lần theo chỉ dẫn.

- Để tăng khả năng biến đổi và hấp thụ phân bón của cây, sử dụng phân vi lượng Bo. Phun từ khi bắt đầu cây trở hoa (chùm hoa dài 10 - 15cm) với tần suất 15 ngày/lần cho đến khi đậu quả hoàn toàn.

5.4.2. Biện pháp kỹ thuật khoanh vỏ

- Biện pháp kỹ thuật khoanh vỏ được áp dụng cho tất cả các giống nhãn đang được trồng tại Hưng Yên.

- Thời gian khoanh vỏ: Tùy thuộc vào giống, sức sinh trưởng của cây và điều kiện thời tiết khí hậu từng năm để xác định thời gian khoanh vỏ phù hợp. Thông thường, tiến hành khoanh vỏ vào xung quanh tiết Đông chí.

- Kỹ thuật khoanh vỏ: Khi lộc thu đã thành thực, chọn những cây sinh trưởng khỏe, dùng dao sắc khoanh hết lớp vỏ của cành cấp 1 hoặc cấp 2 với chiều rộng vết khoanh 0,4 - 0,5 cm. Vào những năm có mùa Đông ẩm và ẩm, cần khoanh vỏ tiếp lần 2 cho những cây sinh trưởng khỏe và có khả năng ra lộc Đông, thời gian khoanh vỏ lần 2 tùy thuộc vào điều kiện thời tiết và khả năng sinh trưởng của cây.

5.4.3. Sử dụng hóa chất kết hợp với khoanh vỏ

- Biện pháp kỹ thuật sử dụng hóa chất kết hợp với khoanh vỏ được áp dụng cho giống nhãn Hương Chi và một số giống nhãn cùi đang được trồng tại Hưng Yên. Hóa chất sử dụng là $KClO_3$.

- Thời gian xử lý hóa chất: Tùy thuộc sức sinh trưởng của cây và điều kiện thời tiết khí hậu từng năm để xác định thời gian xử lý hóa chất phù hợp. Thông thường, thời gian xử lý hóa chất từ đầu tháng 12 đến giữa tháng 12.

- Cách tiến hành: Khoảng đầu tháng 12 - giữa tháng 12, khi đợt lộc thu thành thực, tiến hành tưới $KClO_3$ với lượng 1 kg/cây (đối với cây từ 10 - 12 năm tuổi). Giảm liều lượng $KClO_3$ sử dụng khi cây có tuổi hoặc thân tán nhỏ hơn. Hòa toàn bộ lượng $KClO_3$ vào khoảng 10 lít nước, tưới đều xung quanh hình chiếu tán cây. Tưới nước giữ ẩm liên tục 5 - 7 ngày. Sau khi tưới $KClO_3$ khoảng 5 - 10 ngày, nếu thời tiết không thuận lợi cho cây nhãn ra hoa (nhiệt độ và ẩm độ không khí cao), tiến hành khoanh vỏ tương tự như biện pháp kỹ thuật khoanh vỏ.

Lưu ý: $KClO_3$ sử dụng trong quy trình có nguồn gốc từ Trung Quốc và được đóng gói 25 kg/bao, công thức hóa học: $KClO_3 \geq 99,5\%$

6. Thu hoạch nhãn

6.1. Thời điểm thu hoạch

- Thu hoạch khi vỏ quả chuyển từ màu nâu hơi xanh sang màu nâu vàng, vỏ quả xù xì hơi dày chuyển sang mỏng và nhẵn, quả mềm, cùi có vị thơm, hạt có màu đen (trừ giống có hạt màu nâu đỏ) và độ Brix đạt từ 18 - 22% tùy thuộc vào các giống khác nhau. Khi sử dụng cho chế biến có thể thu hoạch quả khi đạt 80 - 90% độ chín hoàn toàn sử dụng cho ăn tươi.

- Thu hoạch quả vào những ngày trời tạnh ráo, thu hoạch vào buổi sáng hoặc buổi chiều, tránh thu hoạch vào giữa trưa khi trời quá nóng.

6.2. Kỹ thuật thu hái

Dùng kéo cắt sát đến nhánh quả cuối cùng và có kèm theo một vài cành lá, có thể dùng tay để bẻ nhưng hạn chế làm xước cành, khi thu hoạch quả cần phải có thang chuyên dụng.

6.3. Kỹ thuật bao gói và vận chuyển

Quả sau khi thu hoạch được để nơi dâm mát, đợi cho ráo nước trên bề mặt quả, xếp vào sọt có lót lá nhãn, lá chuối hoặc rơm rạ chuyển đến địa điểm tập trung. Khi xếp vào sọt, để quả quay xung quanh thành sọt, cuống quả chụm vào giữa, xếp theo lớp nhẹ tay, giữa sọt hình thành khe trống để thông khí, tránh toả nhiệt làm biến chất và đổi màu quả.

7. Cảnh báo các tác hại: Không

8. Hiện trạng sử dụng:

- Diện tích trong 3 năm gần nhất

Năm 2020: 50 ha

Năm 2021: 50 ha

Năm 2022: 52 ha

Năm 2023 : 56 ha

- Quy mô, địa điểm sản xuất: tập trung tại các xã Hồng Nam, Hồng Châu, Lam Sơn...của thành phố Hưng Yên; Đa Lộc, Tiền Phong... của huyện Ân Thi và các xã của các huyện trồng nhãn trên địa bàn tỉnh (Chi tiết tại phụ lục đính kèm).

- Một số đặc điểm nổi trội của giống nhãn đường phèn Hưng Yên là: Giống có nhiều đặc điểm quý như: sinh trưởng tốt, chất lượng quả ngon, cùi dày, ăn thơm, có vị ngọt đậm, tỷ lệ phần ăn được trên 60%, độ brix trên 23% ,... được người tiêu dùng ưa chuộng, giá bán cao, ổn định nên mang lại giá trị kinh tế cao cho người trồng, là giống nhãn xếp ngôi đầu bảng về chất lượng, được người dân gọi là “chúa” của nhãn lồng Hưng Yên, góp công làm nên thương hiệu “nhãn tiến vua”, niềm tự hào của đất và người xứ nhãn. Giá bán trung bình hiện tại từ 100.000-200.000đồng/1kg.

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin về đặc tính của giống và hiện trạng sử dụng giống cây trồng nêu trên./.



Nguyễn Văn Tráng

Phụ lục: Diện tích giống nhãn đường phèn Hưng Yên ở một số huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2023

STT	Các huyện, thành phố	Diện tích (ha)
1	Thành phố Hưng Yên	25
	Xã Hồng Nam	10
	Xã Tân Hưng	1
	Phường Lam Sơn	10
	Xã Quảng Châu	2
	Xã Phương Chiểu	2
	Xã Liên Phương	2
2	Huyện Kim Động	11
	Xã Vĩnh xá	3
	Xã Ngọc Thanh	2
	Xã Hiệp Cường	3
	Xã Đức Hợp	2
	Xã Hùng An	1
3	Huyện Ân Thi	13
	Xã Đa Lộc	2
	Xã Tiền Phong	5
	Xã Hạ Lễ	5
	Xã Hồng Vân	1
4	Huyện Tiên Lữ	5
5	Huyện Phù Cừ	2
	Tổng	56

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày ... tháng năm 2023

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN
LƯU HÀNH ĐẶC CÁCH GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi: Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tên cơ quan đề nghị: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hưng Yên

- Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

- Điện thoại/fax: 02213 863 596

- E-mail:sonnptnt@hungyen.gov.vn

2. Tên giống cây trồng đề nghị công nhận lưu hành đặc cách: Giống nhãn đường phèn Hưng Yên.

3. Nguồn gốc của giống:

Giống nhãn đường phèn là giống đặc sản địa phương, có nguồn gốc ở các xã thuộc thành phố Hưng Yên, đã có từ 50 năm đến trên 100 năm. Giống có nhiều đặc điểm quý như: sinh trưởng tốt, chất lượng quả ngon, cùi dày, ăn thơm, có vị ngọt đậm, tỷ lệ phần ăn được trên 60%, độ brix trên 23% ,... được người tiêu dùng ưa chuộng, giá bán cao, ổn định nên mang lại giá trị kinh tế cao cho người trồng.

4. Tổ chức, cá nhân lưu mẫu giống cây trồng:

- Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh Hưng Yên và các địa điểm khác do Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ định.

- Bảo tồn nguyên trạng tại các hộ gia đình có cây đầu dòng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

5. Vị trí hành chính và địa lý (thôn, xã, huyện, tỉnh, tọa độ địa lý) lưu giữ mẫu giống cây trồng (trường hợp tổ chức, cá nhân tự lưu mẫu):

- Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Tọa độ: 20⁰44'25''B106⁰10'44''Đ

-Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ: xã Hồng Nam, xã Quảng Châu, Xã Liên Phương, xã Tân Hưng, xã Phương Chiêu, Phường Hồng Châu, phường Lam Sơn...

- Huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ: xã Tiên Phong, Đa Lộc, Hạ Lễ, Hồng Vân, ...

- Huyện Kim Động

Địa chỉ: xã Vĩnh Xá, Đức Hợp, Hiệp Cường, Ngọc Thanh...

- Huyện Tiên Lữ

Địa chỉ: xã Hải triều, Thủ Sỹ, Thiện Phiến, Hưng Đạo...

- Huyện Khoái Châu

Địa chỉ: xã Hàm Tử, Đông Kết, Ông Đình, ...

(có danh sách một số hộ còn lưu giữ và địa chỉ kèm theo)

6. Văn bản gửi kèm (nếu có): Bản mô tả đặc tính giống và hiện trạng sử dụng giống nhãn đường phèn tỉnh Hưng Yên

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin và văn bản gửi kèm trong hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi:
- Lưu: VT



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Văn Tráng

DANH SÁCH CÁC HỘ LƯU GIỮ GIỐNG NHẪN ĐƯỜNG PHÈN HƯNG YÊN

STT	Tên chủ hộ	Địa chỉ	Số điện thoại	Tọa độ
1	Trịnh Văn Cương	Nễ Châu - Hồng Nam - TP. HY	'0346430249	20°38'05.5"106°04'06.6"
2	Nguyễn Công Hoan	Vĩnh Hậu - Vĩnh Xá - Kim Động	'0913280573	20°45'54.0"106°01'17.0"
3	Ngô Thị Vinh	Quyết Thắng, Tân Hưng, TPHY	0339751772	20°37'52.2"106°06'55.2"
4	Nguyễn Thị Hoa Mai	Điện Biên, Hồng Nam, TPHY	0919370545	20°38'30.6"106°05'46.1"
5	Trịnh Văn Hữu	Nễ Châu - Hồng Nam - TP. HY	0913554623	20°38'05.6"106°06'07.7"
6	Nguyễn Thế Quỳnh	Lê Như Hồ, Hồng Nam, TPHY	0914556115	20°37'56.8"106°04'57.8"
7	Đào Ngọc Bách	KP Xích Đằng, P. Lam Sơn, TPHY	0982405256	20°39'34.9"106°02'44.1"
8	Đào Kim Ngọc	Tân Khai - Thiện Phiến - Tiên Lữ	0342249321	20°38'53.5"106°06'16.9"
9	Trịnh Văn Quỳ	Nễ Châu - Hồng Nam - TP. HY	0982345196	20°38'05.5"106°04'06.6"
10	Nguyễn Văn Thự	Thôn 6, Quảng Châu, TPHY	0376730148	20°37'43.6"106°04'03.2"
11	Nguyễn Văn Thự	Thôn 6, Quảng Châu, TPHY	0376730148	20°37'43.6"106°04'03.2"
12	Lương Ngọc Khôi	số 6, ngõ 97, Phương Độ, Hồng Châu, TPHY	0353812536	20°38'35.1"106°03'28.7"
13	Hà Văn Trường	Lê Như Hồ, Hồng Nam, TPHY	0837310889	20°38'04.5"106°04'49.8"